

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRÌ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **154/2020/QĐST-HNGĐ**

*Thanh Trì, ngày 08 tháng 06 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 215/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2020, giữa:

***Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị M – Sinh năm 1964.***

HKTT và chỗ ở: B144 Khu tập thể c, xã L, huyện T, Hà Nội.

***Bị đơn: Ông Bùi Văn L – Sinh năm 1962.***

HKTT và chỗ ở: B144 Khu tập thể c, xã L, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 05 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung vợ chồng. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Bà Huỳnh Thị M và ông Bùi Văn L**

#### **2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là anh Bùi Minh N, sinh ngày 06/01/1989 và anh Bùi Minh Q sinh ngày 18/04/1997. Anh N, anh Q đã trưởng thành không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên việc ở với ai do anh N, anh Q tự quyết định nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Ông bà có thửa đất số 01(43), tờ bản đồ: Trích đo tại địa chỉ: xã L, T, Hà Nội có diện tích 153,2m<sup>2</sup> và tài sản khác gắn liền với thửa đất nêu trên theo Quyết định số 01/TCHC của Giám đốc nhà máy cơ khí xây dựng L ngày 13/2/1990; Giấy xác nhận đăng ký đất đai số 410/GXN-VPĐKĐĐT ngày 1/3/2017. Ông bà đã tự thoả thuận theo Văn bản thoả thuận ngày 28/5/2020. Việc ký văn bản thoả thuận đã được Văn phòng thừa phát lại B lập vi bằng số 802/2020/VB-TPLBĐ ngày 28 tháng 05 năm 2020. Ông bà không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về công nợ chung: Ông bà không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị M tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà M đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006586 ngày 14/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Hoàn trả bà M 150.000 đồng tạm ứng án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện T;*
- *UBND xã L, T, Hà Nội*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Chương**

